

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-PT

Ngày: 21/01/2021

V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải.

Bà Nguyễn Ái Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Hà Thúy Thảo,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 455/2020/TLPT-DS ngày 10/11/2020 về việc tranh chấp: “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/DSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2020/QĐ-PT ngày 16/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Thiều Văn P**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Đoàn Văn S**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đoàn Quan V**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn **Đoàn Văn S** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Đoàn Quan V**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Thiều Văn P trình bày:

Trong thời gian anh làm nhà cho ông Đoàn Văn S, vào khoảng tháng 09-2019, anh và ông S có thỏa thuận môi giới bán dùm cho ông Phạm Chí S1 phần đất tại ấp A, xã B, huyện C. Ban đầu anh gọi điện thoại cho ông S1 thì ông S1 có nói

nếu bán được sẽ cho anh 50.000.000 đồng. Anh gọi điện thoại nói ông S1 vào nhà ông S để bàn việc bán đất, ngày hôm đó anh nghĩ không làm hồ cho ông S, chỉ để bàn việc bán đất. Theo đó, ông S1 hứa nếu bán được đất thì sẽ cho anh và ông S 100.000.000 đồng. Khi bàn thì chỉ có anh, ông S và ông S1. Người mua được đất là bạn anh Đoàn Quan V (anh V là con ông S). Sau đó, anh có nghe ông S1 nói bán được 3,5 tỉ đồng và ông S1 đã giao cho ông S 100.000.000 đồng tiền môi giới, trong đó có 50.000.000 đồng là phần của anh. Ông S không giao trực tiếp số tiền 50.000.000 đồng cho anh mà ra giao cho anh Trần Văn T là công an ấp A, nhưng chỉ giao cho anh 20.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng thì ông S giữ không giao nữa. Do đó, nay anh yêu cầu ông S phải trả cho anh 30.000.000 đồng mà ông S1 đã cho anh.

Bị đơn ông Đoàn Văn S trình bày:

Trước đây, anh Thiệu Văn P là thợ hồ làm thuê nhà cho ông, đất ông Phạm Chí S1 cạp ranh với nhà ông nên ông có nghe nói ông S1 có nhu cầu bán đất thì ông có nhờ anh P xin số điện thoại của ông S1. Khi đó, ông không có hứa hẹn sẽ cho tiền anh P. Anh P xin số điện thoại của ông S1 được thì ông có gọi nói ông S1 vào nhà ông để bàn việc bán đất. Khoảng 03 ngày sau ngày ông gọi ông S1 thì ông S1 vào nhà ông để bàn, lúc đó có ông, ông S1 và anh P vừa làm hồ nhà của ông vừa chứng kiến và con ông là anh Đoàn Quan V. Nội dung các bên thỏa thuận cụ thể là, nếu con của ông đi làm có tìm được người mua đất thì ông S1 sẽ cho con ông tiền môi giới 02% trên tổng giá trị mảnh đất bán được, không có nói sẽ cho ông cũng như anh P số tiền nào. Sau đó, anh V có tìm được người mua đất của ông S1 là gia đình của cha mẹ nuôi anh V, ông không biết họ tên của những người này. Khoảng nửa tháng sau ngày thỏa thuận, ông nghe nói phía người mua đất đến giao tiền cọc cho ông S 1500.000.000 đồng tại Phòng công chứng huyện C, chi nhánh tại xã B, ông không có chứng kiến. Một ngày sau khi ra phòng công chứng giao tiền cọc, sáng ngày hôm sau ông S1 gọi điện cho anh V kêu ra nhà nhận tiền môi giới, đến trưa thì ông, anh V ra nhà ông S1 nhận đủ 100.000.000 đồng tiền môi giới từ ông S1 lúc đó ông S1 không có nói gì về việc chia tiền cho anh P. Việc mua bán đất của ông S1, chỉ do anh V và ông làm môi giới nên ông không đồng ý chia tiền cho anh P. Sau khi nhận tiền từ ông S1, ông có nói với anh P nếu vụ việc êm xuôi, ông sẽ cho anh P chút ít tiền uống cà phê, không nói cho cụ thể bao nhiêu. Anh P không đồng ý mà yêu cầu chia mỗi người phân nửa, anh P mới thừa ra công an ấp. Sau đó, ông, vợ ông và con ông là anh V ra nhà công an ấp là anh Trần Văn T để hòa giải, hai bên đã thống nhất ông muốn cho bao nhiêu tiền thì cho, không yêu cầu phải đưa 50.000.000 đồng. Một tuần sau thì ông mang 20.000.000 đồng ra nhà anh T để cho anh P nhưng đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ mà anh P không đến nên anh T nói để anh T nhận và giao lại cho anh P. Do đó, nay qua yêu cầu khởi kiện của anh P, ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Quan V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của cha anh là ông Đoàn Văn S. Lúc hòa giải tại nhà của anh Trần Văn T công an ấp, anh P đã chấp nhận là gia đình anh cho

bao nhiêu tiền thì cho chứ không phải đòi 50.000.000 đồng. Nhưng một tuần sau, khi giao tiền thì chỉ có ba mẹ anh đến nhà anh T giao, anh có viết sẵn “Giấy xác nhận” thể hiện anh P đã đồng ý nhận 20.000.000 đồng để anh P nhận tiền ký vào, nhưng do anh P không đến nên cha mẹ anh có để lại tờ “Giấy xác nhận” nhờ anh T yêu cầu anh P ký khi nhận tiền. Tuy nhiên, sau khi anh P đến ký nhận thì lại ghi thêm dòng chữ là giải quyết chưa thỏa đáng. Theo anh, việc anh P đã đồng ý nhận 20.000.000 đồng và không có công sức gì nhiều trong việc môi giới bán đất nhưng lại yêu cầu nhận 50.000.000 đồng là không thỏa đáng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/DSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thiệu Văn P.

Buộc ông Đoàn Văn S phải trả cho anh Thiệu Văn P số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Đoàn Văn S phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thiệu Văn P được nhận lại 750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17311 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2020, anh Đoàn Quan V kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thiệu Văn P về việc yêu cầu ông Đoàn Văn S phải trả cho anh P 30.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2020, ông Đoàn Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang hủy bản án sơ thẩm vì người bị kiện là anh Đoàn Quan V mới đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự,

thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm ông Đoàn Văn S, anh Đoàn Quan V nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết, Tòa án sơ thẩm xác định “Tranh chấp Đòi tài sản” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tranh chấp được Bộ luật dân sự điều chỉnh, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét kháng cáo của ông Đoàn Văn S, anh Đoàn Quan V: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên thống nhất: ông Đoàn Văn S có nghĩa vụ giao lại cho anh Thiệu Văn P số tiền 20.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm số 37/2020/DSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hướng nêu trên.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông S, anh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Điều 293, Khoản 2 Điều 308, Điều 300, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 164, Điều 166, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Thiệu Văn P. Sửa bản án sơ thẩm số 37/2020/DSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thiều Văn P. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Ông Đoàn Văn S có nghĩa vụ giao lại cho anh Thiều Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn S và anh Đoàn Quan V mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005630, 0005632 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên đã nộp xong.

Ông Đoàn Văn S phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thiều Văn P được nhận lại 750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17311 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - CC THADS huyện C;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương